

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THUẬN THIÊN GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THUẬN THIÊN GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN THIEN GROUP INVESTMENT BUILDING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THUAN THIEN GROUP INVESTMENT BUILDING JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3703233067

3. Ngày thành lập: 27/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

8/1 Đông Nhì, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0938 992 679

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
2.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các sân nháy; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9329
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
4.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
5.	Đại lý du lịch	7911
6.	Điều hành tua du lịch	7912
7.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
8.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
9.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
10.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
11.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
12.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
13.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
14.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Xây dựng nhà để ở	4101
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
29.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
30.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
31.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
34.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
35.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
36.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở)	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
41.	Bán mô tô, xe máy	4541
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cần, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4669
46.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cần, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690

47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
49.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
51.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
52.	Khai thác gỗ	0220
53.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
57.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND94/2017-ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước)	4221
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
60.	Xây dựng công trình thủy	4291
61.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
62.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
63.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
64.	Quảng cáo	7310
65.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
66.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
67.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
68.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
69.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
70.	Bán buôn đồ uống	4633
71.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
72.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
74.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

75.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
76.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
77.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ massage. Dịch vụ chăm sóc da (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	9610
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ Dịch vụ lấy lại tài sản; Máy thu tiền xu đỗ xe; Báo cáo tòa án; Hoạt động đấu giá độc lập; Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)	8299
79.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
80.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
81.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
82.	In ấn	1811
83.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
84.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
85.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM HÀO	13/4 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	0510820001 33	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
2	LƯU MINH THUẬN	8/1 Đông Nhi, Phường Lái Thieu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	275.000	2.750.000.000	55,000	0740840029 27	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	275.000	2.750.000.000	55,000		

3	TRỊNH THỊ LAN	8/1 Đông Nhì, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	074161005983
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU MINH THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074084002927

Ngày cấp: 27/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 8/1 Đông Nhì, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 8/1 Đông Nhì, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương